TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 572/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2022
V/v tranh chấp Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thu Thủy
Ông Đỗ Sơn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 454/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 322/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thúy H, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 01, ấp HP, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Lê Hữu L, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp TH, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông L do mai mối và tự nguyện kết hôn vào năm 2017, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo quan tâm chăm sóc vợ con, gia đình nên thường xuyên cự cãi. Bà đã nhiều lần khuyên can và nhờ gia đình hai bên khuyên

can nhưng ông L không sửa đổi. Ông bà đã ly thân từ tháng 5/2022, nay bà H yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Lê Quốc Phong, sinh ngày 27/3/2018. Hiện đang do bà H nuôi dưỡng, cháu Phong đang theo học tại trường Mẫu giáo tư thục Kim Đồng. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Lê Hữu L đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy H, cho bà H ly hôn với ông L. Ông bà có 01 (một) con chung Lê Quốc Ph, sinh ngày 27/3/2018, giao cháu Ph cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L, địa chỉ cư trú của ông L thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thúy H và ông Lê Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà H có đơn xin vắng mặt, ông L thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên toà lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà H và ông L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2017 tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông L vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa ông bà thì địa phương không rõ.

[2.4] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn và bà từ chối việc Toà án tiếp tục hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, ông L thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn lại với nhau nhưng ông L vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà H. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà H với ông L là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Lê Quốc Ph sinh ngày 27/3/2018, con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con chung cũng như không đến Tòa án tham gia hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của ông L về việc nuôi con. Xét thấy, hiện con chung đang sống cùng bà H, để đảm bảo việc ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Phong cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu.

[2.6] Bà H và các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con,

thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.7] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thúy H ly hôn với ông Lê Hữu L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06 cấp ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Trần Thị Thúy H và ông Lê Hữu L không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Lê Quốc Phong, sinh ngày 27/3/2018, con chung đang sống với bà H. Giao con chung là cháu Phong cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H và các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004817 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Lê Hữu L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Trần Thị Thúy H và ông Lê Hữu L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường